

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 435/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Nam Định, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 404/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Anh T, sinh năm 1996; số căn cước công dân 036096000515; nơi cư trú: Thôn N, xã Mỹ H, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Uông Kiều M, sinh năm 1999; số căn cước công dân 036199000099; nơi cư trú: Số nhà 11/48 ngõ An P, phường Quang T, TPNĐ, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Anh T và chị Uông Kiều M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trịnh Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trịnh Quang C (giới tính: Nam), sinh ngày 13-7-2016. Chị Uông Kiều M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trịnh Mai A (giới tính: Nữ), sinh ngày 06-11-2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Anh T và chị Uông Kiều M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Anh T và chị Uông Kiều M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Trịnh Anh T và chị Uông Kiều M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trịnh Anh T nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Trịnh Anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005586 ngày 19-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND. Trả lại cho anh Trịnh Anh T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPND;
- UBND xã Mỹ T, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định
(Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020 ngày 06-01-2020);
- Chi cục THA dân sự TPND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh